

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2023 vốn ngân sách địa phương bù trừ bù hụt thu năm 2022, thanh toán công trình hoàn thành khi có quyết toán và các nhiệm vụ khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA XI KỶ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2022, số 50/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022, số 73/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2023 vốn ngân sách địa phương bù trừ bù hụt thu năm 2022, thanh toán công trình hoàn thành khi có quyết toán và các nhiệm vụ khác; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết 19.129 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương kế hoạch năm 2023 để bù hụt thu năm 2022, thanh toán công trình hoàn thành khi có quyết toán và các nhiệm vụ khác chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để bố trí cho các dự án hụt thu tiền sử dụng đất năm 2022, gồm:

- Dự án Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá lăn xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc 5.870 triệu đồng;

- Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia 13.259 triệu đồng, trong đó: Chương trình xây dựng nông thôn mới 11.550 triệu đồng; Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 1.709 triệu đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 5 năm 2023./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH NĂM 2023 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ TRÍ BÙ HỤT THU NĂM 2022,  
THANH TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH KHI CÓ QUYẾT TOÁN VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC**  
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục/Dự án	Chủ đầu tư	KH 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số còn lại chưa giải ngân/ hụt nguồn			Kế hoạch năm 2023 bổ trí bù hụt thu	Ghi chú
					Tổng số	Số còn lại chưa giải ngân	Trong đó Hụt nguồn		
	<b>Tổng số</b>		<b>38.440</b>	<b>16.215</b>	<b>22.225</b>	<b>3.095</b>	<b>19.129</b>	<b>19.129</b>	
<b>I</b>	<b>Thực hiện dự án</b>		<b>13.500</b>	<b>6.600</b>	<b>6.900</b>	<b>1.030</b>	<b>5.870</b>	<b>5.870</b>	
1	Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá lán xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc	UBND huyện Thuận Bắc	13.500	6.600	6.900	1.030	5.870	5.870	
<b>II</b>	<b>Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia</b>		<b>24.940</b>	<b>9.615</b>	<b>15.325</b>	<b>2.065</b>	<b>13.259</b>	<b>13.259</b>	
<b>a</b>	<b>Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>		<b>21.060</b>	<b>7.444</b>	<b>13.616</b>	<b>2.065</b>	<b>11.550</b>	<b>11.550</b>	
1	Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải	UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	200	100	100	0	100	100	
2	Đường giao thông nông thôn xã An Hải	UBND huyện Ninh Phước	360	180	180		180	180	
3	Đường giao thông nông thôn xã Phước Hậu	-nt-	360	180	180		180	180	
4	Đường giao thông nông thôn xã Phước Thái	-nt-	360	180	180		180	180	
5	Đường giao thông nông thôn xã Phước Sơn	-nt-	360	180	180		180	180	

STT	Danh mục/Dự án	Chủ đầu tư	KH 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số còn lại chưa giải ngân/ hực nguồn			Kế hoạch năm 2023 bố trí bù hực thu	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó			
						Số còn lại chưa giải ngân	Hực nguồn		
6	Nâng cấp các trục đường nội thôn và nội đồng thôn Nhị Hà 1, 2, 3, xã Nhị Hà	UBND huyện Thuận Nam	3.700	1.191	2.509	659	1.850	1.850	
7	Đường giao thông nông thôn xã Quảng Sơn	UBND huyện Ninh Sơn	764	17	747	366	381	381	
8	Xây mới cầu vượt cầu máng thôn Trà Giang 2 (qua Kênh Tây), xã Quảng Sơn	-nt-	360	16	344	113	231	231	
9	Đường giao thông nông thôn xã Mỹ Sơn	-nt-	500	93	407	157	250	250	
10	Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn	-nt-	344	108	236	64	172	172	
11	Đường giao thông nông thôn xã Lương Sơn	-nt-	300	59	241	141	100	100	
12	Đường giao thông nông thôn xã Nhơn Sơn	-nt-	417	209	209	-	209	209	
13	Đường giao thông nông thôn xã Hòa Sơn	-nt-	815	71	744	336	407	407	
14	Đường bê tông giao thông nông thôn xã Hộ Hải (thôn Đá Bán, Hộ Diêm, Lương Cách)	UBND huyện Ninh Hải	700	-	700		700	700	
15	Đường bê tông giao thông nông thôn xã Nhơn Hải (thôn Khánh Nhơn 2, Mỹ Tường 1, Mỹ Tường 2)	-nt-	300	-	300	230	70	70	
16	Đường giao thông xã Phước Chính	UBND huyện Bắc Ái	800	450	350		350	350	
17	Bê tông kênh xã Phước Chính (Bê tông kênh N6-3)	-nt-	600	450	150		150	150	
18	Bê tông đường nối dài khu Trà Co 1 dọc theo sông Trà Co 2 xã Phước Tiến	-nt-	600	200	400		400	400	
19	Bê tông hoá đường trục chính thôn Ma Oai, Ma Ty, Ha Lá Hạ, xã Phước Thắng	-nt-	1.400	900	500		500	500	

STT	Danh mục/Dự án	Chủ đầu tư	KH 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số còn lại chưa giải ngân/ hực nguồn			Kế hoạch năm 2023 bố trí bù hực thu	Ghi chú
					Tổng số	Số còn lại chưa giải ngân	Trong đó Hực nguồn		
20	Bê tông hóa đường giao thông thôn Rã Giữa xã Phước Trung đi Khu sản xuất đập Học Roong (đoạn cấp phối)	-nt-	850	400	450		450	450	
21	Đường giao thông nông thôn xã Phước Tân	-nt-	1.000	300	700		700	700	
22	Bê tông xi măng các trục đường giao thông thôn Suối Lở và thôn Ma Rỏ xã Phước Thành	-nt-	1.000	500	500		500	500	
23	Hệ thống điện khu dân cư thôn Đá Bàn xã Phước Tiên	-nt-	650	-	650		650	650	
24	Điện trung, hạ thế đường đi khu sản xuất Hành Rạc 2, các điểm gần dân Hành Rạc 1, xã Phước Bình	-nt-	1.000	-	1.000		1.000	1.000	
25	Trường mẫu giáo Công Hải, cơ sở Suối Giếng	UBND huyện Thuận Bắc	1.600	800	800		800	800	
26	Hệ thống điện phục vụ vùng sản xuất khu vực đất 134 Lợi Hai - Phước Kháng	-nt-	1.720	860	860		860	860	
<b>b</b>	<b>Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		<b>3.880</b>	<b>2.171</b>	<b>1.709</b>	<b>0</b>	<b>1.709</b>	<b>1.709</b>	
	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>		<b>3.880</b>	<b>2.171</b>	<b>1.709</b>	<b>0</b>	<b>1.709</b>	<b>1.709</b>	
27	Dự án đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất Chương trình Phát thanh, Truyền hình Tiếng dân tộc - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận	Đài Phát thanh và Truyền hình	3.880	2.171	1.709		1.709	1.709	